TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Người báo cáo:
Ds. Huỳnh Ngọc Thắng



21244530

ĐƠN THUỐC

Họ tên: [redacted] Năm sinh: 48 Tuổi Giới tính: Nam

[redacted] Đối tượng: 8. Dịch vụ

[redacted] M: 81 lần/phút T: 36.00 oC CN: kg

Chẩn đoán: Sốt Dengue ngày 05/ rl tiêu hóa/ gan nhiễm mỡ

Chỉ định dùng thuốc:

1. **Baciamin Plus (NT) 1 tỉ CFU** *(Bacillus Clausii - 719+ Bacillus Subtilis - 718)* x 10 ngày = 20 Ống

Sáng: 1 *Trưa:* *Chiều:* 1 *Tối:*

Cách dùng: Uống: Trước ăn 30p

2. **Esapbe (NT) 40mg** *(Esomeprazol - 678)* x 10 ngày = 10 Viên

Sáng: 1 *Trưa:* *Chiều:* *Tối:*

Cách dùng: Uống: Trước ăn 30p

3. **QA Alipro (NT)** *(THỰC PHẨM CHỨC NĂNG)* x 30 ngày = 60 Viên

Sáng: 1 *Trưa:* *Chiều:* 1 *Tối:*

Cách dùng: Uống: sau ăn

4. **PROHEPATIS (NT) 200mg** *(Ursodeoxycholic acid)* x 30 ngày = 60 Viên

Sáng: 1 *Trưa:* *Chiều:* 1 *Tối:*

Cách dùng: Uống:

Khi tái khám nhớ đem theo đơn thuốc này

Dược phát thuốc

bác sĩ khám bệnh

21244530

ĐƠN THUỐC

Họ tên: [redacted] Năm sinh: 48 Tuổi Giới tính: Nam

[redacted] M: 81 lần/phút T: 36.00 oC CN: kg

Chẩn đoán: Sốt Dengue ngày 05/ rl tiêu hóa/ gan nhiễm mỡ

Chỉ định dùng thuốc:

1. Baciamin Plus (NT) 1 tỉ CFU (Bacillus Clausii - 719+ Bacillus Subtilis - 718) x 10 ngày = 20 Ống

Sáng: 1 Trưa: Chiều: 1 Tối:

Cách dùng: Uống: Trước ăn 30p

2. Esapbe (NT) 40mg (Esomeprazol - 678) x 10 ngày = 10 Viên

Sáng: 1 Trưa: Chiều: Tối:

Cách dùng: Uống: Trước ăn 30p

3. QA Alipro (NT) (THỰC PHẨM CHỨC NĂNG) x 30 ngày = 60 Viên

Sáng: 1 Trưa: Chiều: 1 Tối:

Cách dùng: Uống: sau ăn

4. PROHEPATIS (NT) 200mg (Ursodeoxycholic acid) x 30 ngày = 60 Viên

Sáng: 1 Trưa: Chiều: 1 Tối:

Cách dùng: Uống:

Khi tái khám nhớ đem theo đơn thuốc này

Dược phát thuốc

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Mã y tế: 18056552
Số hồ sơ: TN.2002.0060494

ĐƠN THUỐC

(BHYT (80%) - QL4)

Tên Bệnh Nhân: [redacted] Tuổi: 24 Giới tính: Nam

Địa Chỉ: Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Nơi công tác: Tổ 15, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Đối tượng: BHYT (80%) - QL4 Số BHYT [redacted]

Chẩn đoán: Thấp không ảnh hưởng đến tim

Bệnh kèm theo:

STT	Tên thuốc/hàm lượng	ĐVT	Số lượng
1	Penicilin(dưới dạng Phenoxymethylpenicilin Kali) 400.000 UI **(Penicilin (dưới dạng Phenoxy methyl penicilin kali))**	Viên	30
	Uống , Sáng 2 Viên , Trưa 2 Viên , Chiều 2 Viên -		
2	Paracetamol (acetaminophen) 500mg **(Mypara 500)**	Viên	10
	Uống , Sáng 1 Viên , Chiều 1 Viên -		

Cộng khoản: 2

Ngày 18 tháng 02 năm 2020

Bác sĩ điều trị

Bệnh nhân đi khám lần sau xin mang theo đơn này!

Lời dặn của bác sĩ: ***hết thuốc tái khám, mua vỡ 200 trang***

Bs. Lê Thị Hoa

In tại phần mềm FPT eHospital *18/02/20, 10:36:54 AM*

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

1. Văn bản tham chiếu

1.1. Luật khám chữa bệnh, luật số 15/2023/QH 15

1.2. Thông tư 52/2017/TT-BYT: Thông tư này quy định về kê đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm (còn gọi là thuốc sinh học) trong Điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *(sau đây gọi tắt là kê đơn thuốc).*

1.3. Thông tư 18/2018/TT-BYT Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 52/2017/TT-BYT của Bộ Y tế.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

1. Văn bản tham chiếu

1.4. Các Công văn 864/SYT-NVY; Công văn 758/BYT-KCB, Công văn 1695/KCB-NV về việc tang cường sử dụng thuốc an toàn, hợp lý hiệu quả tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

A. Những quy định của luật khám chữa bệnh số 15/2023/QH 15

Điều 3. Nguyên tắc trong khám bệnh, chữa bệnh

1. Tôn trọng, bảo vệ, đối xử bình đẳng và không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bệnh

2. Ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp người bệnh trong tình trạng cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, phụ nữ có thai, người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng, người từ đủ 75 tuổi trở lên, người có công với cách mạng phù hợp với đặc thù của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

3. Tôn trọng, hợp tác, bảo vệ người hành nghề, người khác đang thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Thực hiện kịp thời và tuân thủ quy định về chuyên môn kỹ thuật.

5. Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

6. Bình đẳng, công bằng giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Xâm phạm quyền của người bệnh.

2. Từ chối hoặc cố ý chậm cấp cứu người bệnh, trừ trường hợp quy định tại Điều 40 của Luật này.

3. Khám bệnh, chữa bệnh mà không đáp ứng điều kiện quy định.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

4. Khám bệnh, chữa bệnh không đúng phạm vi hành nghề hoặc phạm vi hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

5. Hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoài thời gian, địa điểm đã đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là đăng ký hành nghề), trừ trường hợp đặc biệt.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

6. Không tuân thủ quy định về chuyên môn kỹ thuật; áp dụng phương pháp, kỹ thuật chuyên môn, sử dụng thiết bị y tế chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

7. Kê đơn, chỉ định sử dụng thuốc chưa được cấp phép lưu hành theo quy định của pháp luật về dược trong khám bệnh, chữa bệnh.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Các hành vi bị nghiêm cấm (tt)

8. Có hành vi những nhiễu trong khám bệnh, chữa bệnh.

9. Kê đơn thuốc, chỉ định thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, thiết bị y tế, gợi ý chuyển người bệnh tới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác hoặc có hành vi khác nhằm trục lợi.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

10. Tẩy xóa, sửa chữa hồ sơ bệnh án hoặc lập hồ sơ bệnh án giả hoặc lập hồ sơ bệnh án và các giấy tờ khống khác về kết quả khám bệnh, chữa bệnh.

11. Người hành nghề bán thuốc dưới mọi hình thức, trừ các trường hợp sau đây:

a) Bác sỹ y học cổ truyền, y sỹ y học cổ truyền, lương y bán thuốc cổ truyền;

b) Người có bài thuốc gia truyền bán thuốc theo bài thuốc gia truyền thuộc quyền sở hữu của mình đã được đăng ký.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Các hành vi bị nghiêm cấm (tt)

12. Sử dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác, ma túy, thuốc lá tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc trong khi khám bệnh, chữa bệnh.

13. Sử dụng hình thức mê tín, dị đoan trong khám bệnh, chữa bệnh.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Các hành vi bị nghiêm cấm (tt)

14. Từ chối tham gia hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc tình trạng khẩn cấp theo quyết định huy động, điều động của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 47 của Luật này.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Các hành vi bị nghiêm cấm (tt)

15. Cung cấp dịch vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có giấy phép hoạt động;

b) Đang trong thời gian bị đình chỉ hoạt động;

c) Không đúng phạm vi hoạt động chuyên môn trừ trường hợp đặc biệt cho

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Các hành vi bị nghiêm cấm (tt)

16. Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn giấy phép hành nghề hoặc giấy phép hoạt động.

17. Lợi dụng hình ảnh, tư cách của người hành nghề để phát ngôn, tuyên truyền, khuyến khích người bệnh sử dụng phương pháp khám bệnh, chữa bệnh chưa được công nhận.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Các hành vi bị nghiêm cấm (tt)

18. Xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người hành nghề và người khác làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc phá hoại, hủy hoại tài sản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

19. Ngăn cản người bệnh thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc cố ý thực hiện bắt buộc chữa bệnh đối với người không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Các hành vi bị nghiêm cấm (tt)

20. Quảng cáo vượt quá phạm vi hành nghề hoặc vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; lợi dụng kiến thức y học để quảng cáo gian dối về khám bệnh, chữa bệnh.

21. Đăng tải các thông tin mang tính quy kết về trách nhiệm của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi xảy ra sự cố y khoa mà chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 63. Sử dụng thuốc trong điều trị

1. Việc sử dụng thuốc trong khám bệnh, chữa bệnh phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Chỉ định sử dụng thuốc khi thật sự cần thiết, đúng mục đích, an toàn, hợp lý và hiệu quả;

b) Việc kê đơn thuốc phải phù hợp với chẩn đoán bệnh, tình trạng bệnh của người bệnh;

c) Bảo quản, cấp phát và sử dụng thuốc đúng quy định.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 63. Sử dụng thuốc trong điều trị

2. Khi kê đơn thuốc, người hành nghề phải ghi đầy đủ, rõ ràng vào đơn thuốc hoặc hồ sơ bệnh án thông tin về tên thuốc, hàm lượng, liều dùng, cách dùng và thời gian dùng thuốc; không kê đơn thực phẩm chức năng trong đơn thuốc

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 63. Sử dụng thuốc trong điều trị

3. Khi cấp phát thuốc cho người bệnh, người hành nghề được giao nhiệm vụ cấp phát thuốc có trách nhiệm sau đây:

a) Kiểm tra đơn thuốc, phiếu lĩnh thuốc, tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, liều dùng, cách dùng thuốc;

b) Kiểm tra, đối chiếu đơn thuốc với các thông tin về tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, hạn dùng và số lượng khi nhận thuốc;

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 63. Sử dụng thuốc trong điều trị

c) Kiểm tra, đối chiếu họ tên người bệnh, tên thuốc, dạng thuốc, nồng độ, hàm lượng, liều dùng, cách dùng, thời gian dùng trước khi cấp phát thuốc cho người bệnh;

d) Đối với người bệnh điều trị nội trú, phải ghi chép đầy đủ thời gian cấp phát thuốc cho người bệnh, theo dõi, phát hiện kịp thời các tai biến và báo cho người hành nghề trực tiếp điều trị.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 63. Sử dụng thuốc trong điều trị

4. Người bệnh có trách nhiệm dùng thuốc theo đúng hướng dẫn của người hành nghề. Người bệnh hoặc người đại diện của người bệnh kịp thời thông báo cho người hành nghề hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về các dấu hiệu bất thường sau khi người bệnh dùng thuốc.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

B. Những quy định Thông tư 52/2017-TT-BYT về kê đơn thuốc

Điều 4. Nguyên tắc kê đơn thuốc

1. Chỉ được kê đơn thuốc sau khi đã có kết quả khám bệnh, chẩn đoán bệnh.
2. Kê đơn thuốc phù hợp với chẩn đoán bệnh và mức độ bệnh.
3. Việc kê đơn thuốc phải đạt được mục tiêu an toàn, hợp lý và hiệu quả. Ưu tiên kê đơn thuốc dạng đơn chất hoặc thuốc generic.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 4. Nguyên tắc kê đơn thuốc

4. Việc kê đơn thuốc phải phù hợp với một trong các tài liệu sau đây:

a) Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hoặc Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS do Bộ Y tế ban hành hoặc công nhận; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của cơ sở khám, chữa bệnh xây dựng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của HĐT &ĐT trong bệnh viện trong trường hợp chưa có hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

b) Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đi kèm với thuốc đã được phép lưu hành.

c) Dược thư quốc gia của Việt Nam.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 4: Nguyên tắc kê đơn thuốc (Tiếp theo)

5. Trường hợp cấp cứu người bệnh, bác sĩ, y sĩ kê đơn thuốc để xử trí cấp cứu, phù hợp với tình trạng của người bệnh.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 4: Nguyên tắc kê đơn thuốc (Tiếp theo)

6. Không được kê vào đơn thuốc các nội dung quy định tại Khoản 15 Điều 6 Luật dược, cụ thể:

a) Các thuốc, chất không nhằm mục đích phòng bệnh, chữa bệnh

b) Các thuốc chưa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam

c) Thực phẩm chức năng

d) Mỹ phẩm.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 5: Hình Thức Kê đơn

1. Kê đơn cho người bệnh đến khám bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Người kê đơn thuốc thực hiện kê đơn vào Đơn thuốc hoặc sổ khám bệnh (sổ y bạ) của người bệnh theo mẫu quy định

2. Kê đơn thuốc đối với người bệnh Điều trị ngoại trú:

Người kê đơn thuốc ra chỉ định điều trị vào sổ khám bệnh (sổ y bạ) của người bệnh và bệnh án điều trị ngoại trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 5: hình thức kê đơn (Tiếp theo)

3. Kê đơn thuốc đối với người bệnh tiếp tục phải Điều trị ngoại trú ngay sau khi kết thúc việc Điều trị nội trú:

a) Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục sử dụng thuốc từ 01 (một) đến đủ 07 (bảy) ngày thì kê đơn thuốc (chỉ định điều trị) tiếp vào Đơn thuốc hoặc Sổ khám bệnh của người bệnh và Bệnh án điều trị nội trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục điều trị trên 07 (bảy) ngày thì kê đơn thuốc theo quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc chuyển tuyến về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để tiếp tục điều trị.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc

1. Ghi đủ, rõ ràng và chính xác các Mục in trong Đơn thuốc hoặc trong Sổ khám bệnh hoặc Sổ Điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày của người bệnh.
2. Ghi chính xác địa chỉ nơi người bệnh đang thường trú hoặc tạm trú: số nhà, đường phố, tổ dân phố hoặc thôn, ấp, bản, xã, phường, thị trấn.
3. Đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi thì phải ghi số tháng tuổi, cân nặng và ghi tên bố hoặc mẹ của trẻ ***hoặc người giám hộ của trẻ***.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc (Tiếp theo)

4. Viết tên thuốc theo tên chung quốc tế (INN, generic) trừ trường hợp thuốc có nhiều hoạt chất ***hoặc sinh phẩm y tế.*** Trường hợp ghi thêm tên thuốc theo tên thương mại phải ghi tên thương mại trong ngoặc đơn sau tên chung quốc tế.

Ví dụ: đối với thuốc Paracetamol

- Viết tên thuốc theo tên chung quốc tế: Paracetamol 500mg.
- Trường hợp ghi tên thuốc theo tên thương mại: Paracetamol 500mg (Hapacol hoặc Biragan hoặc Efferalgan hoặc Panadol,...)

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc (Tiếp theo)

5. Ghi tên thuốc, nồng độ/hàm lượng, số lượng, liều dùng, đường dùng, thời Điểm dùng của mỗi loại thuốc.***Nếu đơn thuốc có thuốc độc thì phải ghi thuốc độc trước khi ghi các thuốc khác(Gồm các dạng thuốc uống:***Cyclophosphamid, Cyclosporin, Methotrexate, Zidovudine)

6. Số lượng thuốc gây nghiện phải viết bằng chữ, chữ đầu viết hoa.

7. Số lượng thuốc: viết thêm số 0 phía trước nếu số lượng chỉ có một chữ số (nhỏ hơn 10).

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc (Tiếp theo)

8. Trường hợp sửa chữa đơn thì người kê đơn phải ký tên ngay bên cạnh nội dung sửa.

9. Gạch chéo phần giấy còn trống từ phía dưới nội dung kê đơn đến phía trên chữ ký của người kê đơn ***theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải***; ký, ghi (hoặc đóng dấu) họ tên người kê đơn.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 10. Kê đơn thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có ứng dụng công nghệ thông tin trong kê đơn thuốc

1. Đơn thuốc được kê trên máy tính 01 lần và lưu trên phần mềm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đơn thuốc "N" và đơn thuốc "H" cần phải in ra cho người bệnh và lưu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải bảo đảm việc lưu đơn thuốc để trích xuất dữ liệu khi cần thiết.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Điều 11. Thời hạn đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc

1. Đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc trong thời hạn tối đa **05 ngày,** kể từ ngày kê đơn thuốc.
2. Đơn thuốc được mua tại các cơ sở bán lẻ thuốc hợp pháp trên toàn quốc.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

- PHỤ LỤC IV

MẪU SỔ KHÁM BỆNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

(Bìa 2) **(Bìa 1)**

	SỔ KHÁM BỆNH Họ tên:…… Tuổi…… Địa chỉ:…… ……. …… …… Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) …… Năm: 20….

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

- (Trang 1)

SỔ KHÁM BỆNH

Họ tên……

Địa chỉ……

Điện thoại……

Nghề nghiệp……

Số thẻ bảo hiểm y tế: (nếu có)…….

(Trang 2 trở đi)

Chẩn đoán bệnh

Thuốc điều trị:

(Từ ngày đến ngày tháng năm 20...)

Ngày hẹn khám lại:

Ngày ..... Tháng .....năm 20.....

Bác sỹ/Y sĩ điều trị.

(*Ký, ghi rõ họ tên).*

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Mã đơn thuốc[1]

Tên đơn vị: ……

Địa chỉ: ……..

Điện thoại[2]: ……

ĐƠN THUỐC

Họ tên: ……

Ngày sinh[3]: ……/……/…… Cân nặng[4]:… Giới tính: □ Nam □ Nữ

Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)[5]:

Địa chỉ liên hệ[6]:

Chẩn đoán:

Thuốc điều trị:

Lời dặn[7]*:*

Ngày …… tháng …… năm 20…

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Tên đơn vị…….

Điện thoại……...

ĐƠN THUỐC (Mẫu đơn cũ)

Họ tên……. Tuổi..... Cân nặng..... nam/nữ

Mã số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)…….

Địa chỉ liên hệ …….

Chẩn đoán……

Thuốc Điều trị:

Lời dặn:

Ngày..... tháng..... năm 20.....

HƯỚNG DẪN GHI ĐƠN THUỐC

1. Giấy trắng, chữ Time New Roman cỡ 14, màu đen.

2. Đơn được sử dụng kê đơn thuốc (trừ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần).

3. Điện thoại: ghi điện thoại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của khoa hoặc của bác sĩ/y sĩ kê đơn thuốc.

4. Tuổi: ghi tuổi của người bệnh, với trẻ < 72="" tháng="" tuổi="" ghi="" số="" tháng="">

5. Cân nặng (phải ghi đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi): có thể cân trẻ hoặc hỏi bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám, chữa bệnh (chỉ ghi đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi): hỏi người đưa trẻ đến khám.

7. Địa chỉ liên hệ: ghi địa chỉ của người bệnh để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể liên hệ, trao đổi thông tin khi cần thiết.

8. Lời dặn:

- Chế độ dinh dưỡng và chế độ sinh hoạt làm việc

- Hẹn tái khám (nếu cần).

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT KÊ ĐƠN, CHỈ ĐỊNH TRONG KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ CHO NGƯỜI BỆNH

Tên đơn vị :
Điện thoại :

PHIẾU TƯ VẤN THEO YÊU CẦU

Họ tên :……. Tuổi ……. nam/nữ :
Người liên hệ: Quan hệ:
Địa chỉ :
Chẩn đoán:

Lời dặn:

Ngày ….. tháng …. năm 20…..
Bác sỹ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Bác sỹ đã tư vấn và giải thích rõ ràng với bệnh nhân với lý do sử dụng ***và được sự đồng thuận của người bệnh.***

- Các sản phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.


BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐÀ NẴNG
DA NANG DERMATO-VENEREOLOGY HOSPITAL

CẢM ƠN !